

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG Nİ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 475/2021/HS-ST

Ngày: 23/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG Nİ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nİ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nİ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 517/2021/TLST-HSST ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 535/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Thông báo số 569/TB-TA ngày 17/11/2021 về việc dời ngày xét xử, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Chánh Phi L.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nm.

Sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 7, xã N, huyện Tánh Linh, Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Ngô Chánh Th, sinh năm 1961 và bà Mai Thị V, sinh năm 1970; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất ; có vợ là Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1991 (đã ly hôn 2015) và có 01 con Ngô Trương Anh K, sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/02/2021 cho đến Ny. Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Thị Nh.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.

Sinh năm 1996, tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Th, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn

bán; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; có chồng là Phan Văn N, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang từ 08/02/2021, trả tự do ngày 09/02/2021 và bị tạm giam từ ngày 09/7/2021 cho đến Ny. Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Chánh Phi L, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú xã Nghi Đức, huyện T, tỉnh Bình Thuận và Hoàng Thị Nh, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: xã Th, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm 2020. Đến tháng 12 năm 2020 cả hai nhận sang nhượng lại quán cà phê Hoa Hồng tại tổ 4, ấp Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa để cùng quản lý và kinh doanh.

Ngày 30/01/2021, Hồ Thị N1 (Tên gọi khác là Hồ Thị N), sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: xã T, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi đến quán cà phê Hoa Hồng xin làm nhân viên quán, L và Nh đồng ý và thỏa thuận với N1 (N) sử dụng quán cà phê Hoa Hồng để N1 (N) bán dâm với giá 400.000 đồng/01 khách, N1 hưởng 200.000 đồng còn L hưởng 200.000 đồng. Nếu N1 mát xa kích dục thì giá 250.000 đồng/01 khách, N1 hưởng 100.000 đồng còn L hưởng 150.000 đồng. Từ ngày 30/01/2021 đến ngày 08/02/2021 L cùng Nh sử dụng quán cà phê Hoa Hồng cho N1 bán dâm được 09 lần (một lần là 01 khách), mát xa kích dục được 03 lần (một lần là 01 khách), cụ thể:

Ngày 30/01/2021, N1 bán dâm tại quán cho 04 khách thu lợi số tiền 1.600.000 đồng, N1 hưởng 800.000 đồng còn L và Nh hưởng 800.000 đồng, L đưa số tiền này cho Nh tiêu xài hết.

Ngày 07/02/2021, N1 bán dâm tại quán cho 04 khách thu lợi số tiền 1.600.000 đồng và mát xa kích dục cho 03 khách thu lợi số tiền 750.000 đồng. N1 hưởng 1.100.000 đồng, còn L và Nh hưởng số tiền 1.250.000 đồng. Số tiền này L để trong túi quần chưa tiêu xài.

Ngày 08/02/2021, Châu Hoàng S, sinh năm 1982 hộ khẩu thường trú 457 khu phố X, ấp 1, tổ 9, phường A, Biên Hòa, Đồng Nai đến quán cà phê Hoa Hồng uống nước tại chòi số 02 thì N1 ra thỏa thuận mua bán dâm với giá 400.000 đồng/01 lần với S và S đồng ý. N1 đi vào trong phòng lấy bao cao su, khi đi qua khu vực rửa chén lúc này có Nh đang ở đó còn L đang ở bếp thì Nh nói “Em làm nha” (tức thông báo đến Nh và L biết để cho N1 bán dâm cho khách), Nh nói “Ừ” (tức đồng ý). Sau đó N1 đi ra chòi bán dâm cho S, khi đang quan hệ tình dục được 05 phút thì Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên người S 400.000 đồng là số tiền S dùng để mua dâm nhưng chưa kịp trả tiền.

* Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu AOXINNI; 01 (một) nệm 1,4m x 1,8m màu trắng đục.

- Số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền L thu lợi bất chính.

- Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền sử dụng vào việc mua bán dâm thu trên người của Châu Hoàng Sang.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Chánh Phi L và Hoàng Thị Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại cáo trạng số 528/CT/VKSBH ngày 01 tháng 10 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Ngô Chánh Phi L và Hoàng Thị Nh phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Chánh Phi L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Nh từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.450.000đ và tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu AOXINNI, 01 (một) nệm 1,4m x 1,8m màu trắng đục.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về việc xét xử vắng mặt các bị cáo: Bị cáo Ngô Chánh Phi L và bị cáo Hoàng Thị Nh đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và sự vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai thừa nhận của của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Ngô Chánh Phi L và Hoàng Thị Nh đã cho người bán dâm và người mua dâm thực hiện hành vi mua, bán dâm tại quán cà phê “Hoa Hồng”, địa chỉ: Tổ 4, ấp Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền quản lý, kinh doanh của mình, nhằm mục đích thu lợi bất chính, cụ thể: L và Nh thỏa thuận với Hồ Thị N1 (tên gọi khác là Hồ Thị N), sử dụng quán cà phê “Hoa Hồng” để N1 bán dâm với giá 400.000 đồng/01 khách, N1 hưởng 200.000đồng, còn L và Nh hưởng 200.000 đồng. Nếu N1 mát xa kích dục thì giá 250.000 đồng/01 khách, N1 hưởng 100.000 đồng còn L, Nh hưởng 150.000 đồng.

Từ ngày 30/01/2021 đến ngày 07/02/2021, Ngô Chánh Phi L và Hoàng Thị Nh chứa chấp và đồng ý cho Hồ Thị N1 (N) bán dâm cho khách mua dâm được 08 lần (một lần là 01 khách), tổng số tiền L, Nh thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm là 1.600.000đ (*Một triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Ngoài ra L, Nh còn đồng ý cho N1 massage kích dục cho 03 khách tại quán vào ngày 07/02/2021, thu lợi 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền có được từ việc chứa mại dâm và hoạt động kích dục nêu trên L và Nh đã tiêu xài hết 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), còn 1.250.000đ (*Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) chưa tiêu xài để trong túi quần, nên đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 08/02/2021, anh Châu Hoàng S, sinh năm 1982 hộ khẩu thường trú 457 khu phố X, ấp 1, tổ 9, phường A, Biên Hòa, Đồng Nai đến quán cà phê “Hoa Hồng” uống nước tại chòi số 02 thì N1 ra thỏa thuận mua bán dâm với giá 400.000 đồng/01 lần với anh S và anh S đồng ý. N1 nói cho L và Nh biết. Sau đó N1 đi ra chòi bán dâm cho anh S, khi đang quan hệ tình dục được 05 phút thì Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên người anh Sang 400.000 đồng là số tiền anh S dùng để mua dâm nhưng chưa kịp trả tiền cho N1. Ở lần này, L và Nh chưa nhận số tiền hưởng lợi từ việc chứa chấp mại dâm.

[3] Về tội danh và khung hình phạt:

Xét thấy, hành vi của các bị cáo L, Nh như đã nêu trên, đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Hành vi chứa mại dâm của các bị cáo được thực hiện 09 lần, nên các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng mặt bằng quán cà phê thuộc sự quản lý, sử dụng hợp pháp của mình chứa chấp người khác thực hiện hành vi mua, bán dâm; động cơ phạm tội của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính. Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo L với vai trò là người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của quán và thỏa thuận với N1 trong việc chứa chấp mại dâm nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Nh biết được việc L đồng ý cho N1 thực hiện việc mua, bán dâm tại quán, tuy lúc đầu có can ngăn L nhưng sau đó lại đồng ý để mặc và trực tiếp hưởng lợi từ hoạt động chứa mại dâm, nên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa và trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả hai bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); đều là lao động chính và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nh đang nuôi 02 con nhỏ. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng, cụ thể như sau.

- Đối với số tiền 2.050.000đ (*Hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các bị cáo L và Nh thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm và hoạt động massage kích dục (*Trong đó: 1.250.000đ đã bị thu giữ, còn 800.000đ các bị cáo đã tiêu xài chưa giao nộp*), nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) là tiền sử dụng vào việc mua bán dâm thu giữ của anh Châu Hoàng Sang, cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu AOXINNI; 01 (một) nệm 1,4mx1,8m màu trắng đục, xét thấy các vật dụng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(*Các vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 và Biên lai thu tiền số: 0002318 ngày 03/11/2021*).

Buộc bị cáo L và Nh phải giao nộp lại số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với anh Châu Hoàng Sang và chị Hồ Thị N1 (N) có hành vi mua, bán dâm, Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Ngô Chánh Phi L** và **Hoàng Thị Nh** phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Ngô Chánh Phi L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2021.

Xử phạt: Hoàng Thị Nh 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/07/2021 (thời gian bị tạm giam trước đó từ 08/02/2021 đến ngày 09/02/2021, được trừ vào thời hạn tù nêu trên).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 02 (hai) bao cao su nhãn hiệu AOXINNI; 01 (một) nệm 1,4mx1,8m màu trắng đục.

(Các vật chứng hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 và Biên lai thu tiền số: 0002318 ngày 03/11/2021).

- Buộc bị cáo Ngô Chánh Phi L và Hoàng Thị Nh phải giao nộp lại số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Ngô Chánh Phi L và Hoàng Thị Nh, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Trần Văn Hùng